

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Kết quả đánh giá chung việc giải quyết thủ tục hành chính
trên Cổng Dịch vụ công tỉnh của UBND các xã, thị trấn Quý II năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh ban hành mẫu phiếu khảo sát, tiêu chí tự đánh giá và phương pháp thu thập, tổng hợp, công khai kết quả đánh giá trực tuyến việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về Công bố Kết quả đánh giá chung việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố Quý II năm 2022;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Kết quả đánh giá chung việc giải quyết thủ tục hành chính Quý II năm 2022 của các xã, thị trấn trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập ý kiến đánh giá của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và kết quả đánh giá trực tuyến đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trên chức năng “Đánh giá trực tuyến việc giải quyết thủ tục hành chính” của Cổng dịch vụ công tỉnh tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các đơn vị có trách nhiệm xử lý kết quả đánh giá trên chức năng “Đánh giá trực tuyến việc giải quyết thủ tục hành chính” của Cổng dịch vụ công tỉnh theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 15 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ như sau:

1. UBND các xã, thị trấn công bố Kết quả đánh giá chung việc giải quyết thủ tục hành chính Quý II năm 2022; xử lý kết quả đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Hoàn thành trước ngày 20/8/2022.

2. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả đánh giá Quý II năm 2022 đạt dưới 70%; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về thực hiện nhiệm vụ nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của huyện. Hoàn thành báo cáo trước ngày 20/8/2022.

3. Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND-UBND huyện sử dụng Kết quả đánh giá chung việc giải quyết thủ tục hành chính quý II năm 2022 đã được UBND huyện công bố để xác định chỉ số cải cách hành chính cấp xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục

CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Bồ Trạch)

STT	Tên xã, thị trấn	Kết quả đánh giá (%)	Ghi chú
1	Thị trấn Hoàn Lão	80.80	
2	Thị trấn NT Việt Trung	75.45	
3	Xã Xuân Trạch	69.80	
4	Xã Mỹ Trạch	75.65	
5	Xã Hạ Trạch	69.25	
6	Xã Bắc Trạch	70.0	
7	Xã Lâm Trạch	70.55	
8	Xã Thanh Trạch	78.85	
9	Xã Liên Trạch	78.70	
10	Xã Phúc Trạch	77.95	
11	Xã Cự Nẫm	73.50	
12	Xã Hải Phú	70.65	
13	Xã Thượng Trạch	73.55	
14	Xã Sơn Lộc	74.75	
15	Xã Hưng Trạch	80.05	
16	Xã Đồng Trạch	73.35	
17	Xã Đức Trạch	76.75	
18	Thị trấn Phong Nha	74.80	
19	Xã Vạn Trạch	67.20	
20	Xã Phú Định	70.15	
21	Xã Trung Trạch	70.05	
22	Xã Tây Trạch	71.0	
23	Xã Hòa Trạch	74.50	
24	Xã Đại Trạch	79.60	
25	Xã Nhân Trạch	74.05	
26	Xã Tân Trạch	68.15	
27	Xã Nam Trạch	69.35	
28	Xã Lý Trạch	73.40	